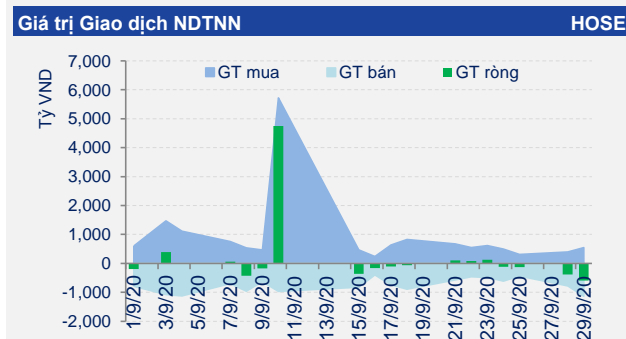
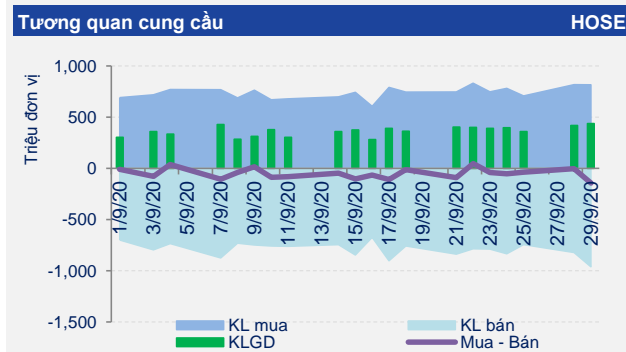


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/9/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	905.28	131.74
% Thay đổi	↓ -0.79%	↓ -1.04%
KLGD (CP)	437,453,679	68,408,381
GTGD (tỷ đồng)	7,912.35	941.35
Tổng cung (CP)	960,070,150	117,074,200
Tổng cầu (CP)	816,917,450	106,510,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,955,494	3,494,073
KL mua (CP)	22,158,560	224,138
GTmua (tỷ đồng)	544.68	3.57
GT bán (tỷ đồng)	1,138.46	48.62
GT ròng (tỷ đồng)	(593.79)	(45.04)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.40%	12.0	2.0	1.3%
Công nghiệp	↓ -0.25%	13.4	2.4	12.7%
Dầu khí	↓ -1.32%	-	1.9	3.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.23%	99.4	3.9	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.49%	13.2	2.6	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.90%	15.5	4.5	15.8%
Ngân hàng	↓ -1.66%	8.7	2.1	18.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.44%	15.5	1.7	20.1%
Tài chính	↓ -0.88%	15.8	2.5	20.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.62%	12.1	2.0	3.1%
VN - Index	↓ -0.79%	15.2	2.7	109.7%
HNX - Index	↓ -1.04%	10.6	1.7	-9.7%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,52 điểm (-0,93%) xuống 903,98 điểm; HNX-Index giảm 1,38 điểm (-1,04%) xuống 131,74 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 9.468 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 533 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 841 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 206 mã tăng, 133 mã tham chiếu, 386 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng đầu giờ chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống tham chiếu và đà bán tiếp tục mạnh lên sau đó khiến chỉ số VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán mạnh và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VCB (-1,6%), VHM (-1,7%), BID (-1,6%), CTG (-2%), BVH (-3,4%), MSN (-2%), VIC (-1,4%), GAS (-1%), TCB (-1,3%)... Ở chiều ngược lại, chỉ có vài trụ cột là tăng giá không giúp được nhiều cho chỉ số chính như VNM (+3,7%), MWG (+0,5%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (-2,6%), ACB (-0,9%), PVS (-2,9%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index mất hơn 1% giá trị vốn hóa.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm trở lại trong phiên chiều với thanh khoản tiếp tục gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra của nhà đầu tư trong phiên hôm nay là thực sự mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đã đánh mất ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%) nên ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của chỉ số này là quanh 900 điểm (MA20). Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với gần 640 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là một chỉ báo tiêu cực. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức basis âm lên thành 1,66 điểm cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng hơn với xu hướng tăng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/9, VN-Index có thể sẽ đi ngang và rung lắc với biên độ trong khoảng 900-910 điểm (MA20, fibonacci extension 50%). Những nhà đầu tư đã chốt lời một phần danh mục quanh ngưỡng 910 điểm có thể canh những nhịp tăng điểm lên quanh ngưỡng 910 điểm (nếu có) để tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể mua bắt đáy một phần nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 900 điểm.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/9/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay do lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì đến đầu phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 917,49 điểm. Nhưng từ khoảng 13h15 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ và đà bán mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 8,52 điểm (-0,93%) xuống 903,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.400 đồng, VHM giảm 1.300 đồng, VRE giảm 350 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 3.900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay với mức cao nhất trong phiên tại 134,078 điểm. Nhưng từ đầu phiên chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 131,472 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,38 điểm (-1,04%) xuống 131,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 400 đồng, ACB giảm 200 đồng, PVS giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 593,53 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 17,9 triệu đơn vị. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 176 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 79,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUSSVFL là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 15,3 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 45,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,3 triệu cổ phiếu. DXP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 36,5 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 50 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, INN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 470 triệu đồng tương ứng với 16 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### GDP quý 3/2020 của Việt Nam tăng 2.62%

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng năm 2020 ước tính tăng 2.12% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của 9 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới.

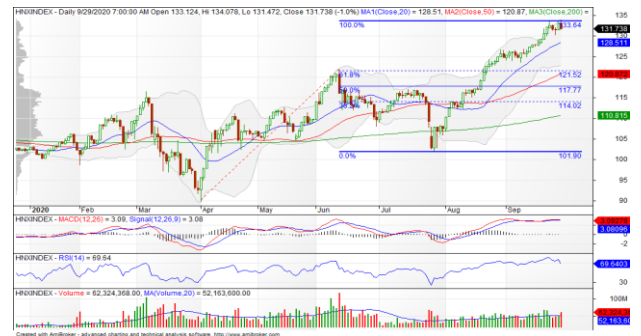
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 439 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/9, VN-Index có thể sẽ đi ngang và rung lắc với biên độ trong khoảng 900-910 điểm (MA20, fibonacci extension 50%).

### HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 62 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 129 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 121 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/9, HNX-Index có thể sẽ đi ngang và rung lắc với biên độ trong khoảng 130-133,5 điểm (ngưỡng tâm lý, fibonacci extension 100%).



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,1 - 55,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 29/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.220 VND/USD, giảm 6 đồng so với cùng thời điểm ngày hôm qua.

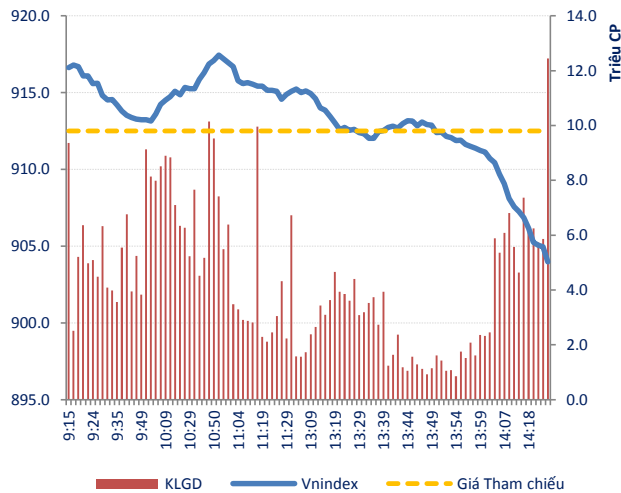
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,25 USD/ounce tương ứng với 0,28% lên 1.887,5 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,114 điểm tương ứng 0,13% xuống 94,177 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1686 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2881 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,61 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,37 USD tương ứng 0,91% lên 40,24 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/9, chỉ số Dow Jones tăng 410,1 điểm tương ứng 1,51% lên 27.584,06 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 203,96 điểm tương ứng 1,87% lên 11.117,53 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 53,14 điểm tương ứng 1,61% lên 3.351,6 điểm.

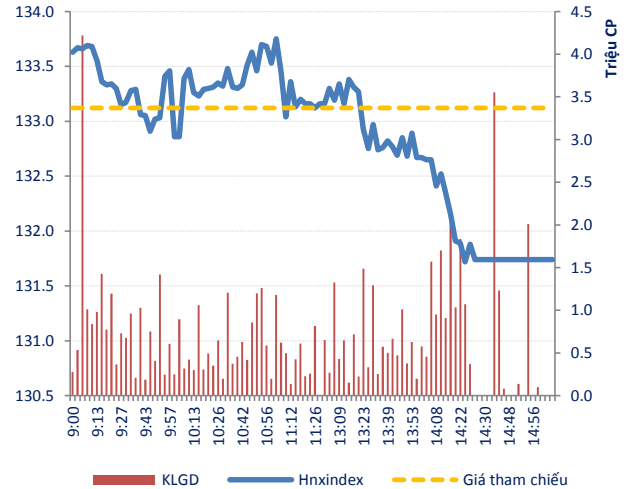


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

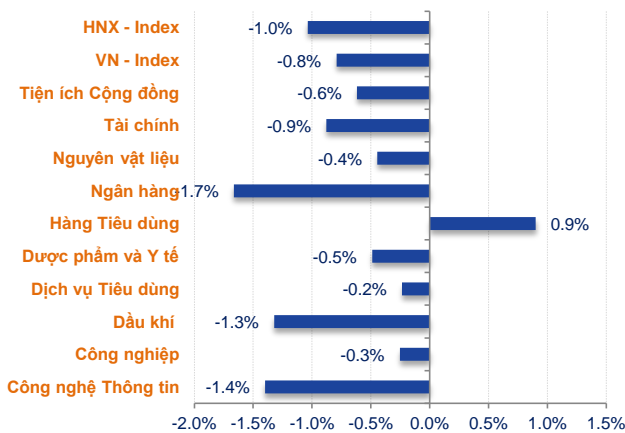
KLGD và VN-Index trong phiên



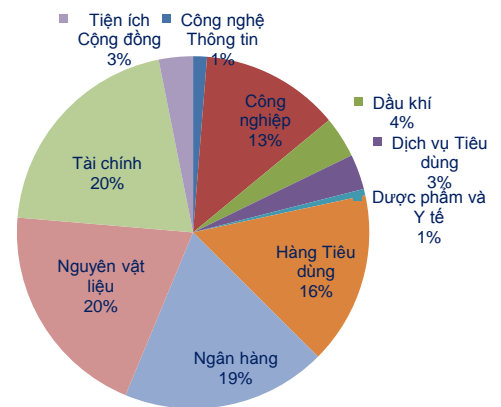
KLGD và HNX-Index trong phiên



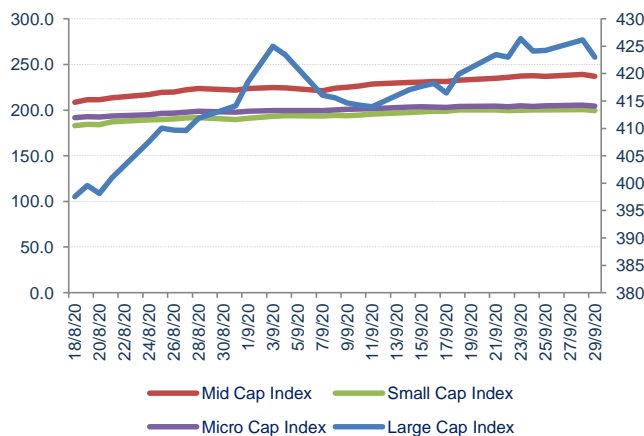
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



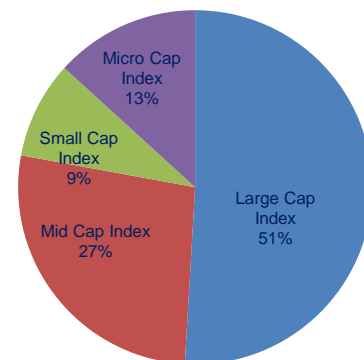
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	1,461,000	POW	2,622,310
2	DCM	1,269,900	HAG	1,993,710
3	FUEVFNVD	315,050	VNM	1,601,180
4	FUESSV30	272,590	GEX	1,348,790
5	STB	271,120	GVR	1,227,020

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	INN	15,700	DXP	2,976,600
2	PVS	14,954	VCG	61,099
3	TIG	12,000	LAS	52,200
4	NDN	8,100	VCS	50,000
5	NHA	6,000	TXM	48,800

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	3.42	3.46	↑ 1.17%	25,774,410
STB	13.80	13.40	↓ -2.90%	21,847,450
HSG	16.10	15.25	↓ -5.28%	21,808,660
HPG	26.40	26.35	↓ -0.19%	17,309,770
VPB	23.80	23.80	→ 0.00%	15,372,360

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	13.90	13.50	↓ -2.88%	9,937,442
ACB	22.60	22.40	↓ -0.88%	5,923,063
SHB	15.60	15.20	↓ -2.56%	5,785,488
DXP	11.40	12.50	↑ 9.65%	3,230,217
VCG	39.00	39.90	↑ 2.31%	3,196,664

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ASG	41.15	44.00	2.85	↑ 6.93%
VDS	6.52	6.97	0.45	↑ 6.90%
TNC	27.60	29.50	1.90	↑ 6.88%
PIT	4.83	5.16	0.33	↑ 6.83%
VID	9.00	9.60	0.60	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VNC	40.00	43.90	3.90	↑ 9.75%
BST	11.40	12.50	1.10	↑ 9.65%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	37.95	35.30	-2.65	↓ -6.98%
TLD	17.50	16.30	-1.20	↓ -6.86%
GTA	12.20	11.40	-0.80	↓ -6.56%
PNC	9.46	8.85	-0.61	↓ -6.45%
VNE	5.55	5.20	-0.35	↓ -6.31%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCC	13.80	11.90	-1.90	↓ -13.77%
PPY	22.50	20.30	-2.20	↓ -9.78%
DST	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
SVN	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%
VE4	7.70	7.00	-0.70	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	25,774,410	-13.1%	(1,886)	-	0.2
STB	21,847,450	3250.0%	1,349	10.2	0.9
HSG	21,808,660	13.7%	1,783	9.0	1.2
HPG	17,309,770	17.7%	2,626	10.1	1.7
VPB	15,372,360	23.0%	4,126	5.8	1.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	9,937,442	4.0%	1,091	12.7	0.5
ACB	5,923,063	21.7%	2,870	7.9	1.6
SHB	5,785,488	12.9%	1,658	9.4	1.2
DXP	3,230,217	11.3%	1,788	6.4	0.7
VCG	3,196,664	10.3%	1,813	21.5	2.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ASG	↑ 6.9%	11.1%	2,373	17.3	2.2
VDS	↑ 6.9%	2.2%	224	29.1	0.6
TNC	↑ 6.9%	15.0%	2,617	10.5	1.6
PIT	↑ 6.8%	4.1%	341	14.2	0.6
VID	↑ 6.7%	1.1%	178	50.6	0.6

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
ACM	↑ 14.3%	0.0%	2	297.8	0.1
VIG	↑ 10.0%	-1.0%	(56)	-	0.2
VNC	↑ 9.7%	15.6%	3,343	12.0	1.9
BST	↑ 9.6%	7.6%	929	12.3	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	1,461,000	N/A	N/A	N/A	N/A
DCM	1,269,900	7.9%	923	11.9	0.9
UEVFN	315,050	N/A	N/A	N/A	N/A
UESSV3	272,590	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	271,120	9.0%	1,349	10.2	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
INN	15,700	14.3%	3,877	7.7	1.1
PVS	14,954	4.0%	1,091	12.7	0.5
TIG	12,000	9.2%	1,361	5.1	0.5
NDN	8,100	15.7%	1,733	9.6	1.4
NHA	6,000	29.6%	2,982	3.8	1.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	318,963	21.3%	4,916	17.5	3.6
VIC	313,890	6.2%	2,208	42.0	2.5
VHM	251,977	31.5%	6,554	11.7	3.3
VNM	223,419	35.1%	6,163	20.8	6.9
BID	166,109	11.1%	2,142	19.3	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	48,851	21.7%	2,870	7.9	1.6
SHB	27,383	12.9%	1,658	9.4	1.2
VCG	17,227	10.3%	1,813	21.5	2.2
VCS	10,507	39.2%	8,222	8.2	3.2
IDC	7,080	8.8%	1,231	19.2	1.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.15	7.9%	1,063	6.7	0.5
SJF	2.66	-4.5%	(486)	-	0.2
ACL	2.45	5.5%	734	20.4	1.1
KSB	2.30	26.2%	6,388	4.8	1.1
TNI	2.12	1.9%	222	14.2	0.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.79	7.2%	870	4.5	0.3
SHS	2.16	14.7%	1,959	6.2	0.9
VC9	2.16	-4.1%	(607)	-	0.4
SHB	2.08	12.9%	1,658	9.4	1.2
BII	1.77	-17.1%	(1,683)	-	0.2





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---